

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 30/06/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.
2. Ông Đặng Bắc.
3. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đ Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 31/03/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 05/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: xóm ĐK, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú: Tổ 4, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên .

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu V và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Hoàng Diệu L; có 02 con chung: Lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh Đ theo chỉ định của Tòa án: Ông Phan Đức H, Luật sư Văn phòng luật sư QT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Dương Trường A (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại: Tổ dân phố US, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Dương Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0000948/QĐ-XPHC ngày 16/11/2022, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 23/6/2022 tại tổ 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chưa nộp phạt.

- Tại Bản án số 26/2023/HSST ngày 24/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt **18** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Trường A theo yêu cầu của gia đình và bị cáo: Ông Nguyễn Mạnh A, Luật sư Văn phòng luật sư AT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Nông Văn G (tên gọi khác: Không), sinh năm 2002.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm HL, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Bảo và bà Phạm Thị H5; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0000949/QĐ-XPHC ngày 16/11/2022, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 23/6/2022 tại tổ 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo chưa nộp phạt.

- Tại Bản án số 26/2023/HSST ngày 24/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt **15** tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn G theo chỉ định của Tòa án: Ông Nguyễn Công G1, Luật sư Văn phòng luật sư DTG, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Lục Thị H2, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có 01 con chung, sinh năm 2018; tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 0000845/QĐ-XPHC ngày 30/05/2022, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 6.500.000đ về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 31/5/2022.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 18/2013/HSST ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 36 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0015911/QĐ-XPHC ngày 10/10/2018, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi “*Đánh nhau*”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 01/11/2018.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028624/QĐ-XPHC ngày 06/8/2020, Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 750.000đ về hành vi “*Đánh nhau*”. (Bị cáo D không đồng ý nên không chấp hành).

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị bắt tạm giam từ ngày 15/7/2022 cho đến ngày 11/12/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Dương Bá N (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Dương Bá T, sinh năm 1972; trú tại: xóm TĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ Bà Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1973 (Ủy quyền cho chị Dương Thị H3). Có mặt.

+ Chị Dương Thị H3, sinh năm 1994. Có mặt.

+ Cháu Dương Gia B, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Dương Thành L, sinh ngày 02/5/2016. Đều có mặt.

Đều trú tại: xóm TĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (Chị H3 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho bà Hoàng Thị Ngọc M và là người đại diện hợp pháp cho cháu B và cháu Long).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Bá T do ông T mời:* Ông Nguyễn Quang T1, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV PQ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 26, phố VTV, phường KT, quận TX, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Dương Văn T2, sinh năm 1974 (là bố bị cáo Trường A); Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Khắc H4, sinh năm 1952 (là ông ngoại của bị cáo Đ); Địa chỉ: xóm TL, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Chị Phạm Thị H5, sinh năm 1981 (là mẹ bị cáo G); Địa chỉ: xóm HL, xã TT, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Anh Trần Tuấn B1, sinh năm 2000; Địa chỉ: xóm HB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

5. Anh Mã Văn D1, sinh năm 1998; Địa chỉ: xóm BL, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

6. Anh Dương Mạnh H6, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm Đ, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

7. Anh Nguyễn Mạnh T3, sinh năm 2007. Có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Mạnh T3*: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1984; Địa chỉ: xóm C, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Mạnh T3*: Ông Vũ Văn C, trợ giúp viên pháp lý TT trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thanh H7, sinh năm 1986; Địa chỉ: Phố CĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1994; Địa chỉ: xóm TT, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

3. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm HB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

4. Anh Lương Văn H8, sinh năm 1992; Địa chỉ: xóm TT, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

5. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn KB, xã BH, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Chị Lý Thị L1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn TC, xã SQ, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

7. Chị Hà Thị H9, sinh năm 2009; Địa chỉ: Bản NH 2, xã CM, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

8. Anh Đồng Văn H10, sinh năm 1999; Địa chỉ: xóm ĐK, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

9. Anh Vũ Văn H11, sinh năm 1976; Địa chỉ: xóm HL, xã TH, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

10. Anh Trần Thái G1, sinh năm 1986; Địa chỉ: TG, thị trấn NN, huyện YT, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982; Địa chỉ: xóm TL, xã XP, huyện

PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Duy H12, sinh năm 2003; Nơi ĐKKHKT: TDP T, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

13. Chị Đỗ Hoài L2, sinh năm 2002 (tên thường gọi là L3); Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

14. Chị Diệu Hoàng L3, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT: xóm ĐK, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh Đ, quản lý nhân viên nữ phục vụ khách rót bia tại các quán hát, khi khách có nhu cầu trên địa bàn huyện PB. Do muốn thuê tóm địa bàn và không muốn cho nhân viên nữ phục vụ rót bia thuộc nhóm do anh Dương Bá N, sinh năm 1994, trú tại xóm TĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, quản lý đến quán hát phục vụ trên địa bàn PB.

Khoảng 23 giờ ngày 10/7/2022, khi biết nhân viên do anh Dương Bá N quản lý đang phục vụ khách tại quán hát Karaoke TH thuộc Phố CĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Đ đã gọi điện thoại rủ bạn là Dương Trường A đi đánh nhân viên nhà N. Trường A đồng ý và bảo Đ đến đón tại quán game gần cổng Trường Trung học phổ thông PB, Đ đi xe đạp điện gặp Trường A, tại quán game Đ mượn xe mô tô Honda Wave màu trắng, BKS 20G - 476.13 của Mã Văn D1, sinh năm 1998, trú tại xóm BL, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, nói đi có việc rồi dùng xe của D2 đèo Trường A về chỗ ở của Đ tại tổ 4, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để lấy 02 áo chống nắng dài đến chân, mỗi người mặc 01 áo, đội mũ trùm lên đầu, đeo khẩu trang. Đ lấy 01 dao quắm tự chế chuôi hàn bằng tuýp nước, dài 83 cm đưa cho Trường A gài vào chỗ ống xả bên phải xe mô tô mang đi đánh nhau; Trường A gọi điện cho bạn là Nguyễn Duy H12, sinh năm 2003, trú tại Tổ dân phố T, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên hỏi mượn thêm 01 áo chống nắng, sau đó H12 mang đến cho Trường A một áo chống nắng màu nâu. A tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn D mượn 02 gậy rút, D mang 02 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, 01 gậy dài 62,5cm, 01 gậy dài 64 cm đến đưa cho Trường A, Đ. Khi đưa gậy rút, A nói cho D biết đang chuẩn bị đi đánh nhóm nhân viên của N. Trường A bảo Đ về chỗ ở của Trường A lấy thêm dao rồi gọi điện thoại cho Nông Văn G đang ở chỗ của A, bảo G lấy một dao phay và áo chống nắng để đi đánh nhau. G lấy một dao phay dài 49 cm, một áo chống nắng màu xanh đội ở đầu gối. Đ, Trường A đến đón thì G mặc áo chống nắng dài đến mắt cá chân, đeo khẩu trang rồi gài dao phay vào xe, chỗ để dao quắm. Đ điều khiển xe mô tô đèo G, Trường A đến gần quán Karaoke TH thì dừng xe ở đầu đường rẽ đi xã LP (đối diện quán Karaoke TH), nhóm của Đ phát hiện thấy xe ô tô của N đỗ trước cửa quán, biết N đang ở trong quán nên cả nhóm bàn nhau chờ N ra thì chém N. Đ bảo Trường A và G đi vào ngõ bên phải

quán gần vị trí xe ô tô của N chờ, thấy N ra thì chém, còn Đ chờ ở ngõ đối diện đợi.

Khoảng 00giờ 15phút ngày 11/7/2022, anh Dương Bá N và anh Trần Tuấn B1, sinh năm 2000, trú tại xóm HB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, ra khỏi quán hát. Nhìn thấy anh N chuẩn bị lên xe, Trường A và G cầm dao chạy từ trong ngõ về phía anh N để chém. Bị đuổi chém anh N bỏ chạy, Dương Trường A đuổi theo, tay phải cầm dao phay chém một nhát vào vai phải của N, anh N chạy thì bị vấp ngã sấp xuống lề đường. G chạy đến cầm dao quắm bổ một nhát vào vùng lưng gần vai phải và một nhát vào phần thắt lưng anh N. Bị chém N nghiêng sang trái thì Trường A cầm dao chém một nhát vào phần khoeo chân trái và chém hai nhát vào tay trái anh N, thấy N bị chém Bằng lao vào can ngăn, giằng dao của G. Dương Trường A dùng dao chém một nhát vào phía mạn sườn phải anh B1, bị chém B1 bỏ chạy. G quay lại dùng dao quắm bổ một nhát vào phần hông trái anh N, chém xong G và Trường A bỏ chạy đến chỗ Đ đang chờ nổ máy rời khỏi hiện trường.

Trên đường bỏ chạy Dương Trường A đã vớt 02 con dao dùng để chém anh N xuống Sông Đào thuộc địa phận G ranh giữa xóm Lương Tạ 1 - Lương Thái và xóm C, xã LP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên, Đ điều khiển xe mô tô để tại nhà Nguyễn Duy H12. Sau đó, Đ gọi cho Đồng Văn H10, sinh năm 1999, trú tại xóm ĐK, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến đón và đưa đến khu vực công sau Công ty may TNG huyện PB, Đ để 02 gậy rút trong xe của H10. Khi đến Công ty may TNG thì A điện thoại cho Nguyễn Văn D đến đón. D sử dụng xe ô tô Hyundai Grand i10, BKS: 20A - 483.09 mượn của anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1982, trú tại xóm TL, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đến đón A, G, Đ, trên xe Trường A nói chuyện với D về việc vừa chém anh N. D đưa Đ, Trường A về nhà rồi đưa G về chỗ ở của D ngủ. Khoảng 02 giờ hơn ngày 11/7/2022, D đón Đ, Trường A đi ăn đêm, ăn xong trên đường về Đ, Trường A nói nói với D là N đã bị chết rồi, bảo D đi đón G sau đó D điều khiển xe đưa Đ, Trường A, G đến thị trấn NN huyện TY, tỉnh Bắc Giang thuê nhà nghỉ rồi D quay về. Trên đường về Trường A gọi điện thoại bảo D giấu xe mô tô của D2 đang gửi tại nhà Nguyễn Duy H12, D đồng ý và gọi điện bảo H12 mang xe mô tô của D2 đến gửi tại nhà anh Dương Mạnh H6, sinh năm 1991, trú tại xóm Đồi, xã NL, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Khi biết chính xác thông tin anh N đã chết thì Đ, Trường A, G thuê xe taxi đi Hà Nội bỏ trốn, trên đường đi Trường A bảo không trốn nữa nên xuống xe, tự đi taxi về nhà. Sau đó Trường A được Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc. Dương Minh Đ và Nông Văn G bỏ trốn đến sáng ngày 13/7/2022 đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết quả đã xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Kết quả khám nghiệm tử thi Dương Bá N: Tử thi mặc áo trắng cộc tay, quần lửng bằng vải bò màu đen, bên trong mặc quần sịp hoa văn màu xanh. Tại

vùng lưng áo cách sau đường chỉ nách 3,5cm có vết rách vải dài 6,5cm; tại vùng lưng áo cách gấu áo 4,5cm có vết rách vải dài 2,6cm. Tại vùng thắt lưng hông bên phải, ngang sát dưới cạp quần có vết rách vải dài 5,5cm; quần sịp bên trong tại vùng hông bên trái ngay sát mép quần có vết rách vải dài 3cm.

+ Vùng đầu, mặt không có dấu vết tổn thương.

+ Mặt sau cánh tay phải cách trên móm khuỷu 6,5 cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn có kích thước 2,5x1,5cm, sâu 2,5cm, góc trên nhọn, góc dưới tù (Vết số 1).

+ Vùng bả vai bên phải có vết rách da bờ mép sắc gọn có kích thước 1,2x0,3cm (Vết số 2).

+ Vùng sườn lưng bên trái cách dưới sau hõm nách trái 2,5cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn kích thước 6x1,5cm, sâu 06cm, góc trên nhọn, góc dưới tù, có chiều hướng từ sau ra trước (Vết số 3).

+ Mặt sau cánh tay trái cách dưới trước hõm nách trái 07cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn có kích thước 6x3,5cm, chiều hướng từ trái sang phải, từ sau ra trước (Vết số 4).

+ Mặt ngoài cánh tay trái có vết rách da bờ mép sắc gọn có kích thước 11x0,7cm (Vết số 5).

+ Mặt ngoài cẳng tay trái cách dưới nếp gấp khuỷu 03cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, kích thước 9x3cm, chiều hướng từ trái qua phải làm đứt đầu trên xương quay trái (Vết số 6).

+ Mu bàn tay trái có vết rách lóc da cơ kích thước 3,5x2,5cm làm đứt bản ngoài xương đốt bàn ngón 4 và các tĩnh mạch mu bàn tay trái (Vết số 7).

+ Tại vùng lưng bên trái cách trên xương cụt 15cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, kích thước 3x1,5cm, sâu 0,5cm, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ sau ra trước (Vết số 8).

+ Tại vùng chậu hông bên trái cách dưới mào chậu 8cm có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, kích thước 3,5x1cm, góc trên tù, góc dưới nhọn, có chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên (Vết số 9).

+ Tại vùng khoeo chân bên trái có vết rách da cơ bờ mép sắc gọn, kích thước 12x8cm, chiều hướng từ sau ra trước làm đứt mào chày bên trái, đứt bó mạch thần kinh khoeo trái (Vết số 10).

Tại Bản kết luận giám định số 1368, ngày 08/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận tử thi Dương Bá N, sinh năm 1994, nơi thường trú tại xóm TĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên bị đa vết thương: Đứt đầu trên xương quay trái, đứt mào chày trái, đứt bó mạch thần kinh khoeo chân trái gây chảy mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Đối với anh Trần Tuấn B1 bị một vết chém kích thước khoảng 20x5cm tại vùng thắt lưng phải, tổn thương phần mềm, đã được phẫu thuật xử lý vết thương. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 644, ngày 29/8/2022

của TT pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trần Tuấn B1, sinh năm 2000, nơi thường trú tại xóm HB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4% (Bốn phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định 4907/KL-KTHS, ngày 31/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với các mẫu vật gửi giám định: Trên một điều thuốc lá cháy dở (ký hiệu M6) có ADN của Nông Văn G. Trên một điều thuốc lá cháy dở còn lại (ký hiệu M6) có ADN của cả Nông Văn G và Dương Trường A; Trên con dao ký hiệu B1 gửi giám định có bám dính ADN của một người nam giới không phải Nông Văn G và Dương Trường A; Trên con dao ký hiệu B2 gửi giám định có bám dính ADN người. Trong đó phát hiện một dấu vết ADN lẫn, nhiễm của nhiều người, không phân tích được kiểu gen (ADN) và một dấu vết ADN khác của một người nam giới có kiểu gen (ADN) trùng khớp hoàn T với kiểu gen (ADN) của người nam giới có dấu vết ADN bám dính trên con dao ký hiệu B1 gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 5701/KT-KTHS, ngày 30/9/2022, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với các mẫu vật gửi giám định: Mẫu nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu M2) gửi giám định là của Dương Bá N; Mẫu nghi máu thu tại hiện trường (ký hiệu M7) gửi giám định là của Trần Tuấn B1; Dấu vết ADN (phân tích được kiểu gen của người nam giới) trên (02) con dao ký hiệu B1 và B2 đã gửi theo Quyết định trưng cầu giám định số 123, ngày 26/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên và đã trả lời kiểu gen (ADN) trong Bản kết luận giám định 4907/KL-KTHS, ngày 31/8/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là của Dương Bá N.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong không ký hiệu điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Dương Trường A;

- 01 bì niêm phong điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen tạm giữ của Dương Mạnh H6;

- 01 bì niêm phong ký hiệu T điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Nguyễn Mạnh T3;

- 01 bì niêm phong điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nhạt tạm giữ của Nguyễn Văn D;

- 01 bì niêm phong, bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có: Phần còn lại của 02 điều thuốc lá cháy dở ký hiệu M6; 02 con dao ký hiệu B1, B2; phần còn lại mẫu máu của Dương Trường A, ký hiệu A và Nông Văn G, ký hiệu G;

- 01 bì niêm phong mẫu máu tử thi Dương Bá N;

- 01 bì niêm phong ký hiệu Đ2, bên trong có 01 USB;

- 01 dao nhọn tự chế dài 205,5cm, có 2 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 35cm được hàn với ống kim loại;

- 01 dao quắm tự chế dài 79cm, có 1 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 28 cm được hàn với ông kim loại;

- 01 kiếm dài 67,5cm, thân kiếm bằng kim loại sáng màu có 1 lưỡi sắc, bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm, có vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng;

- 02 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, 01 gậy dài 62,5cm, 01 gậy dài 64cm tay cầm bọc bằng cao su màu đen, thân gậy in dòng chữ 5.11 TACTIAL SEKIES BATCN;

- 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, đế dép có số 39;

- 01 đôi dép màu đen có chữ BALENCIAGA, đế dép có số 43;

- 01 áo cộc tay màu trắng;

- 01 quần ship hoa văn màu xanh;

- 01 lưng vải bò màu đen;

- 01 vỏ túi đựng võng màu đỏ đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “Võng Xếp Hòa Hậu”;

- 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, BKS 20G1-476.13, số khung RLHJA3905HY763831, số máy JA39E0743977, không có gương chiếu hậu.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 BKS 20A- 483.09 chủ sở hữu là anh Nguyễn Khắc T (ở xóm TL, xã XP, huyện PB) cho Nguyễn Văn D mượn làm phương tiện đi lại, không biết việc Dương sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T quản lý sử dụng.

Đối với chiếc ô tô DAWOO, Laceti màu đen BKS 20A-646.26 là xe của Dương Bá N mua lại của anh Nguyễn Quang Kiên (ở xóm NH 3, xã TN) kèm theo một số giấy tờ, đồ vật của anh Dương Bá N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Dương Thị H3 (vợ N) quản lý sử dụng.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị hại Dương Bá N là ông Dương Bá T (bố đẻ N), bà Hoàng Thị Ngọc M (mẹ đẻ N) và chị Dương Thị H3 (vợ N) không thống nhất ủy quyền đại diện hợp pháp cho bị hại và có yêu cầu bồi thường dân sự nên có đơn yêu cầu cụ thể:

Ông Dương Bá T có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 1.333.646.000đ (Một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)

Chị Dương Thị H3 là đại diện hợp pháp của bị hại và là người giám hộ cho 2 cháu B và cháu Long đồng thời là đại diện uỷ quyền cho bà Hoàng Thị Ngọc M yêu cầu bồi thường tổng số tiền 645.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu đồng) bao gồm; Tổn thất về tinh thần 149.000.000đ; Tiền cấp dưỡng nuôi 2 con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, Dương Gia B số tiền 228.000.000đ; Dương Thanh Long số tiền 268.000.000đ.

Tại cơ quan điều tra và trước khi xét xử sơ thẩm gia đình các bị cáo Dương

Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số 450.000.000đ (Mỗi gia đình bị cáo bồi thường 150.000.000đ). Cụ thể ông Dương Bá T (là bố bị hại) đã nhận 150.000.000 đồng; chị Dương Thị H3 (vợ của bị hại) đã nhận 300.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo Dương Trường A và Dương Minh Đ bồi đã thường cho bị anh Trần Tuấn B1 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Anh B1 có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Dương Trường A.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Dương Minh Đ, Nông Văn G về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Dương Trường A về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A, Nông Văn G, Nguyễn Văn D đã khai nhận T bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố bị cáo đối với các tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ông Dương Bá T là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Ông là bố của bị hại Dương Bá N, sự việc đêm ngày 10/7/2022 rạng sáng ngày 11/7/2022, con trai ông bị giết thì ông không được biết, khi bố anh B1 gọi điện thoại báo thì ông mới biết. Sau khi sự việc xảy ra gia đình 3 bị cáo (Đ, G, Trường A) đã bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền là 150.000.000đ (mỗi gia đình 50.000.000đ), số tiền này hiện nay ông đang giữ. Ông xác định T bộ tiền thuê xe, tiền viện phí và chi phí mai táng cho anh N đều lấy từ tiền phúng viếng ra để chi trả nên khi được bồi thường thì ông nhất trí để cho chị Dương Thị H3 nhận số tiền này để nuôi 2 cháu nhỏ. Ông chỉ lấy số tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật là 29.800.000đ; ông nhất trí đưa lại số tiền 120.200.000đ mà ông đang giữ cho chị H3 để nuôi 2 cháu.

- Chị Dương Thị H3 là đại diện hợp pháp của bị hại và là người giám hộ cho 2 cháu B và cháu Long đồng thời là đại diện uỷ quyền cho bà Hoàng Thị Ngọc M trình bày: Chị và anh N kết hôn với nhau từ năm 2013 và có 02 con chung là cháu Dương Gia B, sinh ngày 12/12/2013 và cháu Dương Thành L, sinh ngày 02/5/2016. Sau khi anh N bị giết, chị cùng hai cháu về nhà bố mẹ đẻ của chị ở. Sau khi sự việc xảy ra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị tổng số tiền là 450.000.000đ, trong đó ông T đang giữ số tiền 150.000.000đ, chị đang giữ số tiền 300.000.000đ. Chị xác định T bộ tiền viện phí, tiền thuê xe, tiền mai táng phí cho anh N đều lấy từ tiền mọi người đến phúng viếng được 83.700.000đ để chi trả. Tiền tổn thất tinh thần đề nghị giải quyết theo quy định là

149.000.000đồng. Nay chị đề nghị các bị cáo phải bồi thường thêm tiền cấp dưỡng một lần nuôi hai cháu là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

- Bà Hoàng Thị Ngọc M là đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bà là mẹ của bị hại Dương Bá N, sự việc đêm ngày 10/7/2022 rạng sáng ngày 11/7/2022, con trai bà bị giết thì bà không được biết. Hiện nay bà và ông T đã ly hôn nên gia đình bà không thống nhất việc cử người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án được. Sau khi sự việc xảy ra gia đình 3 bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà tổng số tiền là 450.000.000đ. Bà xác định T bộ tiền thuê xe, tiền viện phí và chi phí mai táng cho anh N đều lấy từ tiền phúng viếng ra để chi trả, khi được bồi thường số tiền này bà nhất trí để cho chị H3 nhận để nuôi 02 cháu B và cháu Long. Đối với số tiền tổn thất tinh thần, phần của bà được hưởng bao nhiêu theo quy định pháp luật thì bà đồng ý để cho chị H3 nhận để nuôi 02 cháu B và cháu Long.

- Các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A, Nông Văn G đều xác nhận đã bồi thường cho gia đình bị hại N là 450.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 150.000.000 đồng và nhất trí bồi thường thêm tiền cấp dưỡng một lần nuôi hai cháu B và cháu Long cho chị H3 là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Cụ thể: Bị cáo Dương Minh Đ 50.000.000đ; bị cáo Dương Trường A 125.000.000đ; bị cáo Nông Văn G 125.000.000đ.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Bá T trình bày: Tại phiên tòa các bị cáo đã thống nhất được vấn đề bồi thường. Ông cũng nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là 12 năm.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Khắc H4 (là ông ngoại của bị cáo Đ) trình bày: Bị cáo Đ là cháu ngoại của ông, bố cháu mất sớm, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình đứng ra bồi thường cho gia đình ông T, chị H3, ông đã bồi thường tổng cộng hai lần là 150.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả mà cháu ông cùng các bị cáo khác đã gây ra cho bị hại. Đây là số tiền của cá nhân ông tích góp được, nay ông không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả cho ông số tiền trên. Ngoài ra ông cũng đã thay bị cáo Đ bồi thường cho anh B1 số tiền 20.000.000đ.

+ Ông Dương Văn T2 (là bố bị cáo Trường A) trình bày: Bị cáo Trường A là con trai của ông, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình đứng ra bồi thường cho gia đình ông T, chị H3, nên ông đã bồi thường tổng cộng hai lần là 150.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả mà con ông cùng các bị cáo khác đã gây ra cho bị hại. Đây là số tiền của cá nhân vợ chồng ông tích góp được, nay ông không yêu cầu bị cáo Trường A phải hoàn trả cho ông số tiền trên. Ngoài ra ông cũng đã thay bị cáo Trường A bồi thường cho anh B1 số tiền 20.000.000đ.

+ Bà Phạm Thị H5 (là mẹ bị cáo G) trình bày: Bị cáo G là con trai của bà, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã nhờ gia đình đứng ra bồi thường cho gia đình ông T, chị H3, bà đã bồi thường tổng cộng hai lần là 150.000.000đ để bồi

thường khắc phục hậu quả mà con bà là bị cáo G đã gây ra cho bị hại. Đây là số tiền của cá nhân vợ chồng bà tích góp được, nay bà không yêu cầu bị cáo G phải hoàn trả cho bà số tiền trên.

+ Anh Trần Tuấn B1 trình bày: Tối ngày 10/7/2022 anh N có rủ anh đến quán Karaoke TH uống bia vì có bạn đang ở đó, anh và anh N đến uống bia một lúc thì xin phép về vì gia đình gọi, khi vừa mở cửa ra ngoài thì anh N bị chém nên anh vào can thì bị chém một nhát vào thắt lưng. A đã chạy vào quán hô hoán mọi người đưa anh N đi cấp cứu. Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đ và bị cáo Trường A bồi thường cho anh số tiền là 40.000.000đ, nay anh không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo Trường A.

+ Anh Nguyễn Mạnh T3 trình bày: Anh làm thuê cho vợ chồng bị cáo Đ, chị L3. Công việc hàng ngày là đưa đón nhân viên nữ đến các quán Karaoke để rót bia. Tối ngày 10/7/2022 anh có đưa một số nhân viên nữ đến quán Karaoke TH, sau đó đón về theo sự chỉ đạo của chị L3 (vợ bị cáo Đ). Khi anh đến đón H9 thì nhìn thấy anh Đ và hai người nữa đứng ở cửa quán Karaoke TH, khi đón H9 về thì H9 bảo đưa đến nhà nghỉ. Đến sáng hôm sau anh được Công an mời đến làm việc anh mới biết anh N bị chết. Anh có bị thu giữ 01 điện thoại Iphone 7 Plus, anh đề nghị được xin lại để sử dụng.

+ Anh Dương Mạnh H6: Anh có bị thu giữ 01 điện thoại, anh đề nghị được xin lại để sử dụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Qua phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đối với tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Dương Trường A thì qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy hành vi dùng dao của Dương Trường A gây thương tích cho anh Trần Tuấn B1 vào vùng thắt lưng với tỷ lệ 4% không vào vùng trọng yếu của cơ thể, chỉ cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, anh B1 có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Dương Trường A nên theo quy định tại Điều 155, khoản 8 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, Dương Trường A không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này. Căn cứ các Điều 319, 321 Bộ luật tố tụng hình sự Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với Dương Trường A về tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự do hành vi của Trường A gây cho anh B1 4% không cấu thành tình tiết định khung tăng nặng là “giết 02 người trở lên”, anh B1 không yêu cầu khởi tố. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G phạm tội “*Giết người*” bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Che giấu tội phạm*”

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh Đ, Nông Văn G và Dương Trường A mỗi bị cáo từ **15 năm đến 16 năm** tù.

- Áp dụng khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 26/2023/HSST ngày 24/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đối với bị cáo Nông Văn G 15 tháng tù và bị cáo Dương Trường A 18 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ **9 đến 12** tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm ông Dương Bá T, bà Hoàng Thị Ngọc M, chị Dương Thị H3 đều thống nhất thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tạm giữ: 01 bì niêm phong điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Dương Trường A; 01 bì niêm phong điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nhạt tạm giữ của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

+ 01 bì niêm phong điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen tạm giữ của Dương Mạnh H6; 01 bì niêm phong điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Nguyễn Mạnh T3; 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, BKS 20G1-476.13, số khung RLHJA3905HY763831, số máy JA39E0743977, không có gương chiếu hậu cho chủ sở hữu Mã Văn D1.

- Tịch thu tiêu hủy: Những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đ, A, G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận:

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Dương Minh Đ: Nhất trí với quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng cũng như mức án mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Dương Trường A: Nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá

nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Đồng thời kiến nghị với chính quyền địa phương đang buông lỏng quản lý xã hội.

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn G: Nhất trí với quan điểm về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hơi nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Bá T: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã làm rõ sự thật khách quan của vụ án. Các bị cáo phạm tội đều trên 20 tuổi, tuy nhiên có một phần lỗi của gia đình trong cách giáo dục; Các bị cáo (Đ, G, Trường A) đều có trên 3 tình tiết giảm nhẹ. Hai bị cáo Dương Trường A, Nông Văn G chỉ là người thực hành nên xử các bị cáo dưới mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Ông T nhất trí với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông, không bổ sung gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của chị H3: Hoàn T nhất trí với quan điểm truy tố và kết tội các bị cáo về tội danh và khung hình phạt áp dụng với các bị cáo như Viện kiểm sát kết luận. Nay gia đình các bị cáo cũng rất thiện chí, hỏi thăm động viên và đã bồi thường cho gia đình chị tổng số tiền là 450.000.000đ. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quan điểm của bà Mai: Bà hoàn T nhất trí với quan điểm truy tố và kết tội các bị cáo về tội danh và khung hình phạt áp dụng với các bị cáo như Viện kiểm sát kết luận. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có lời xin lỗi và gia đình các bị cáo cũng rất thiện chí, hỏi thăm động viên và đã bồi thường cho gia đình bà tổng số tiền là 450.000.000đ. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh T3 nêu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh T3 xin lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, vì không liên quan đến việc phạm tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh T3: Nhất trí và không bổ sung gì thêm.

Viện kiểm sát đối đáp: Đối với các ý kiến của các vị luật sư bào chữa cho các bị cáo, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại đều có chung quan điểm là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên,

với tính chất, mức độ của hành vi cũng như nhân thân của bị cáo thì mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại (ông T): Không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến của luật sư đã bào chữa cho các bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều gửi lời xin lỗi tới gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Trường A về tình tiết định khung tăng nặng tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là “giết 02 người trở lên”, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với Dương Trường A. Hội đồng xét xử xét thấy: Dương Trường A đã dùng dao chém một nhát vào vùng thắt lưng phải của anh B1 làm anh B1 bị tổn thương phần mềm, thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 30/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên xác định hành vi của Dương Trường A chém vào vùng thắt lưng phải của anh Trần Tuấn B1 cũng đã cấu thành tội giết người nên đã truy tố bị cáo Dương Trường A về tội “*Giết người*” với 02 tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” và “giết 02 người trở lên” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ, hành vi dùng dao của Dương Trường A gây thương tích cho anh Trần Tuấn B1 vào vùng thắt lưng với tỷ lệ 4% không vào vùng trọng yếu của cơ thể, chỉ cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do anh B1 có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Dương Trường A nên theo quy định tại Điều 155, khoản 8 Điều 157 Bộ luật tố tụng hình sự, Dương Trường A không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã rút một phần truy tố đối với Dương Trường A về tình tiết định khung này là phù hợp.

[3] Về tư cách tố tụng đối với anh Trần Tuấn B1: Việc rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ nên tư cách tham gia tố tụng của anh B1 được Hội đồng xét xử xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Tại phiên tòa anh Mã Văn D1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư, người đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[4] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, vật chứng, Biên bản hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y, các Biên bản giám định và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp lệ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại; ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

[4.1] Do không muốn cho nhân viên nữ của anh Dương Bá N phục vụ rót bia các quán hát Karaoke nên khoảng 23 giờ ngày 10/7/2022, Dương Minh Đ rủ Dương Trường A và Nông Văn G mang theo dao, gậy, mặc áo chống nắng và chờ nhau bằng xe mô tô đến quán hát Karaoke TH thuộc phố CĐ, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên tìm chém anh N. Thấy xe ô tô của N đỗ trước cửa quán, biết N đang ở trong quán nên Đ bảo Trường A và G đi vào ngõ bên phải quán gần vị trí xe ô tô của N để chờ N ra thì chém, còn Đ chờ ở ngõ đối diện đợi. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 11/7/2022, khi nhìn thấy anh N cùng anh Trần Tuấn B1 ra khỏi quán hát và chuẩn bị lên xe ô tô, Trường A dùng dao phay và G dùng dao quắm đã xông vào chém anh Dương Bá N. Hậu quả anh N bị đa vết thương: Đứt đầu trên xương quay trái, đứt mâm chày trái, đứt bó mạch thần kinh khoeo chân trái gây chảy mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Bị cáo Đ mặc dù không trực tiếp chém anh N nhưng bị cáo Trường A và G trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội theo ý chí của Đ chỉ vì không muốn cho nhân viên nữ của anh Dương Bá N phục vụ rót bia các quán hát Karaoke. Bị cáo Trường A dùng dao phay và G dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể anh N làm anh N bị đa vết thương dẫn đến chết, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4.2] Đối với hành vi của Nguyễn Văn D: Dương cho Trường A mượn 2 gậy rút, tuy nhiên khi chém anh N, Trường A và G không sử dụng gậy rút mượn của Dương. Do vậy, Nguyễn Văn D không đồng phạm với Đ, Trường A và G về hành vi giết người. Tuy nhiên, sau khi xảy ra vụ việc, Dương biết Đ, Trường A và G đã dùng dao chém chết anh N nhưng không báo cho cơ quan có thẩm quyền mà còn đưa các bị cáo đi đến thị trấn NN, huyện TY, tỉnh Bắc Giang để bỏ trốn và giúp cất giấu chiếc xe mô tô mà các bị cáo dùng để chở nhau khi đi tìm chém N. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Che giấu tội phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 30/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là hoàn T đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”

Điều 389. Che giấu tội phạm

“1- Người nào không hứa hẹn trước mà che giấu một trong các tội phạm quy định tại các điều sau đây của Bộ luật này, nêu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm

a,..

b, Điều 123...”

[5]. Xét tính chất, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Đây là vụ án có đồng phạm. Trong vụ án này bị cáo Dương Minh Đ là chủ mưu, bị cáo Dương Trường A và Nông Văn G là trực tiếp thực hiện tội phạm.

Hành vi che giấu tội phạm của Nguyễn Văn D cũng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an T xã hội.

Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân

của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cả 04 bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Sau khi bị bắt, Dương Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G cũng đã tác động tới gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Dương Minh Đ và Nông Văn G sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo Dương Minh Đ, Nguyễn Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo Dương Trường A, Nông Văn G đều cố tình thực hiện hành vi tội phạm đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

- Đối với bị cáo Dương Minh Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Các bị cáo Dương Trường A, Nông Văn G và Nguyễn Văn D đều có nhân thân rất xấu. Bị cáo D năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; năm 2018 và 2020 bị Công an huyện Phú Bình xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, năm 2022 bị Công an huyện Phú Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Cố ý gây thương tích” nhưng do bị hại rút đơn nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình đã đình chỉ vụ án và ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Đối với bị cáo Trường A và bị cáo G ngày 04/7/2022 (trước ngày thực hiện hành vi phạm tội với anh Dương Bá N 7 ngày) có hành vi “Cuồng đoạt tài sản” và đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã xử phạt bị cáo Dương Trường A **18 tháng** tù và xử phạt bị cáo Nông Văn G **15 tháng** tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 24/02/2023; ngày 16/11/2022 cả hai bị cáo bị Công an huyện Phú Bình xử phạt hành chính số tiền 6.500.000đ về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

[7] Về hình phạt: Xét nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và lời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo của ông T, bà Mai, chị H3 là những người đại diện hợp pháp cho bị hại. Hội đồng xét xử cũng cần

xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Như phân tích trên, xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc. Mức án đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại (T) là nhẹ, không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A, Nông Văn G và những người đại diện hợp pháp của bị hại là ông T, bà Mai, chị H3 đã thống nhất thỏa thuận: Ngoài số tiền các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là 450.000.000 đồng, 03 bị cáo còn phải bồi thường tiếp là 300.000.000đồng.

Tổng số tiền 03 bị cáo Đ, A và G liên đới có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là 750.000.000đồng gồm: Tiền thuê xe đưa anh N đi bệnh viện, chi phí viện phí, chi phí mai táng phí là 83.700.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi 2 cháu B và Long một lần là 517.300.000đ. Các bị cáo đã bồi thường 450.000.000đ (mỗi bị cáo đã bồi thường 150.000.000đ) gia đình bị hại N đã nhận, trong đó: ông Dương Bá T đã nhận 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị H3 đã nhận 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp tiền cấp dưỡng một lần nuôi 2 cháu B và cháu Long cho chị Dương Thị H3 số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Cụ thể: phần của mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp như sau: Bị cáo Dương Minh Đ 50.000.000đ; bị cáo Dương Trường A 125.000.000đ; bị cáo Nông Văn G 125.000.000đ. Đây là sự tự định đoạt giữa các bị cáo Đ, A, G và những người đại diện hợp pháp của bị hại, sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội nên được ghi nhận.

- Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần thì ông T đề nghị Hội đồng xét xử chia khoản tiền bù đắp cho từng người cụ thể, phần của ai thì tuyên cho người đó. Do đó, Hội đồng xét xử cần chia cụ thể khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần như sau: 149.000.000đ : 5 người gồm: Ông T, bà Mai, chị H3, cháu B và cháu Long, cụ thể phần của mỗi người là 29.800.000đ. Phần của bà Mai, bà đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị H3 nhận khoản tiền này.

Tuy nhiên số tiền 150.000.000đ ông Dương Bá T đã nhận bồi thường của các bị cáo thì ông T có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 120.200.000đ (Một trăm hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Dương Thị H3.

- Đối với khoản tiền thuê xe, tiền viện phí, tiền mai táng phí ông T, bà Mai nhất trí để cho chị H3 quản lý, sử dụng để nuôi hai cháu B và cháu Long, khoản tiền này (chị H3 đã nhận). Đối với khoản tiền cấp dưỡng một lần là 517.300.000đ cho hai cháu B và Long giao cho chị Dương Thị H3 nhận.

Như vậy, chị H3 được nhận 720.200.000đ (trong đó tiền cấp dưỡng một lần 517.300.000đ + mai táng phí + viện phí+ tiền thuê xe 83.700.000đ + tiền tổn thất tinh thần (bà Mai, chị H3 và 02 cháu) 119.200.000đ). Chị đã nhận

300.000.000đ, còn được nhận tiếp 420.000.000đồng (trong đó được nhận từ 03 bị cáo Đ, A và G là 300.000.000đồng, nhận từ ông T hoàn lại là 120.200.000đồng).

[10] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn T2, ông Nguyễn Khắc H4, bà Phạm Thị H5 đều xác định là tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

[11] Chiếc áo chống nắng Nguyễn Duy H12 cho Dương Trường A mượn sử dụng khi chém anh N là của chị Đỗ Hoài Lam. Sau khi gây án, các bị cáo đã đốt chiếc áo này. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Duy H12 và chị Đỗ Hoài Lam đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc áo chống nắng.

[12] Về vật chứng:

- Đối với chiếc USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2 là tài liệu của vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ của vụ án;

- Đối với phần còn lại của 02 điều thuốc lá cháy dở (ký hiệu M6); 02 con dao (ký hiệu B1, B2); phần còn lại mẫu máu của Dương Trường A (ký hiệu A) và Nông Văn G (ký hiệu G) là những mẫu vật hoàn trả sau giám định; mẫu máu của tử thi Dương Bá N; 01 dao nhọn tự chế dài 205,5cm, có 2 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 35cm được hàn với ống kim loại; 01 dao quắm tự chế dài 79cm, có 1 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 28 cm được hàn với ống kim loại; 01 kiếm dài 67,5cm, thân kiếm bằng kim loại sáng màu có 1 lưỡi sắc, bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm, có vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng; 02 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, 01 gậy dài 62,5cm, 01 gậy dài 64cm tay cầm bọc bằng cao su màu đen, thân gậy in dòng chữ 5.11 TACTIAL SEKIES BATCN; 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, đế dép có số 39; 01 đôi dép màu đen có chữ BALENCIAGA, đế dép có số 43; 01 áo cộc tay màu trắng; 01 quần ship hoa văn màu xanh; 01 lưng vải bò màu đen; 01 vỏ túi đựng võng màu đỏ đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “Võng Xếp Hòa Hậu đều là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Dương Trường A là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Đ để hẹn nhau đi tìm đánh anh N nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nhạt bị cáo Nguyễn Văn D dùng để liên lạc với bị cáo Dương Trường A để đón các bị cáo sau khi gây án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen của Dương Mạnh H6 dùng để liên lạc với Nguyễn Văn D khi Dương gọi điện nhờ H6 cất hộ chiếc xe mô tô 20G-476.13. Tuy nhiên H6 không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại này cho Dương Mạnh H6.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, BKS 20G1- 476.13, số khung RLHJA3905HY763831, số máy JA39E0743977,

không có gương chiếu hậu là của Mã Văn D1 cho bị cáo Đ mượn để chở Trường A và G đi tìm chém anh N. Tuy nhiên, khi cho mượn xe Mã Văn D1 không biết mục đích của Đ là để đi tìm chém anh N nên cần trả lại chiếc xe này cho D2.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Mạnh T3 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho Trí;

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ, A và G phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[14] Các nội dung có liên quan khác:

Trong vụ án này còn có Mã Văn D1 cho bị cáo Dương Minh Đ mượn xe mô tô Honda Wave BKS 20G-476.13; Nguyễn Khắc T cho Nguyễn Văn D mượn xe ô tô BKS 20A-438.09; Dương Mạnh H6 cất giấu hộ Nguyễn Văn D xe mô tô BKS 20G-476.13; Nguyễn Duy H12 cho Dương Trường A mượn áo chống nắng và Đồng Văn H10 sử dụng xe ô tô đón Đ, A, G đến khu vực cổng sau Công ty may TNG huyện PB. Kết quả điều tra xác định những người này không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với D2, T, H6, H12 và H10 là đúng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G phạm tội “*Giết người*”; bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

2.1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Dương Minh Đ **14** (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

2.1.2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Dương Trường A **14** (Mười bốn) năm tù. Tổng hợp **18** (Mười tám) tháng tù tại bản án số 26/2023/HSST ngày 24/02/2023, của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là **15** (Mười lăm) năm **6** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

2.1.3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nông Văn G **14** (Mười bốn) năm tù. Tổng hợp **15** (Mười lăm) tháng tù tại bản án số 26/2023/HSST ngày 24/02/2023, của Tòa án nhân

dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là **15** (Mười lăm) năm **3** (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2022.

2.1.4. Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D **8** (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 15/7/2022 đến ngày 11/12/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 587 Điều 591; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.1. Ghi nhận anh Trần Tuấn B1 đã nhận số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) do gia đình các bị cáo Dương Trường A và Dương Minh Đ bồi thường.

3.2. Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A và Nông Văn G và những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm Dương Bá T, bà Hoàng Thị Ngọc M, chị Dương Thị H3.

- Các bị cáo Đ, Trường A và G có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là 750.000.000đ (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) gồm: Tiền thuê xe đưa anh N đi bệnh viện, chi phí viện phí, chi phí mai táng phí là 83.700.000đ; tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000đ; tiền cấp dưỡng nuôi 2 cháu B và Long một lần là 517.300.000đ. Các bị cáo đã bồi thường 450.000.000đ (mỗi bị cáo đã bồi thường 150.000.000đ) gia đình bị hại N đã nhận, trong đó: ông Dương Bá T đã nhận 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), chị H3 đã nhận 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Các bị cáo còn phải bồi thường tiếp tiền cấp dưỡng một lần nuôi 2 cháu B và cháu Long cho chị Dương Thị H3 số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Cụ thể: Phần của mỗi bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị H3 như sau: Bị cáo Dương Minh Đ 50.000.000đ; bị cáo Dương Trường A 125.000.000đ; bị cáo Nông Văn G 125.000.000đ.

- Ông Dương Bá T được nhận số tiền 29.800.000đ (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền bồi thường tổn thất tinh thần do các bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật. Ông T đã nhận của các bị cáo 150.000.000đ nên ông T có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Dương Thị H3 số tiền 120.200.000đ (Một trăm hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền cấp dưỡng nuôi 2 cháu B và cháu Long.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật tố hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Dương Trường A trong 01 bì niêm phong theo quy định không ký hiệu, trên mép dán có chữ ký của Hoàng N Bình cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Dương Trường A; 01 điện thoại Iphone Xsmax màu vàng nhạt của Nguyễn Văn D trong 01 bì niêm phong theo quy định không ký hiệu, trên mép dán có chữ ký của Hoàng N Bình cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone Xsmax màu vàng của Nguyễn Văn D;

- Trả lại cho Dương Mạnh H6 01 điện thoại di động trong 01 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu là Đ1, trên mép dán có chữ ký của Phạm Tuấn Nguyên cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Điện thoại của Dương Mạnh H6; trả lại cho Nguyễn Mạnh T3 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen trong 01 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu T, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Mạnh Tài, Nguyễn Tuấn Long và 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Điện thoại Iphone 7 Plus màu đen tạm giữ của Nguyễn Mạnh T3; trả lại cho Mã Văn D1 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, BKS 20G1- 476.13, số khung RLHJA3905HY763831, số máy JA39E0743977, không có gương chiếu hậu.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong, bên ngoài ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định bên trong có: Phần còn lại của 02 điều thuốc lá cháy dở ký hiệu M6; 02 con dao ký hiệu B1, B2; phần còn lại mẫu máu của Dương Trường A, ký hiệu A và Nông Văn G, ký hiệu G; 01 bì niêm phong mẫu máu tử thi Dương Bá N; 01 dao nhọn tự chế dài 205,5cm, có 2 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 35cm được hàn với ống kim loại; 01 dao quắm tự chế dài 79cm, có 1 lưỡi sắc, bản rộng 5cm, lưỡi dao dài 28 cm được hàn với ống kim loại; 01 kiếm dài 67,5cm, thân kiếm bằng kim loại sáng màu có 1 lưỡi sắc, bản rộng nhất 4,5cm, chuôi bằng gỗ dài 20cm, có vỏ kiếm bằng gỗ màu vàng; 02 gậy rút 3 khúc bằng kim loại, 01 gậy dài 62,5cm, 01 gậy dài 64cm tay cầm bọc bằng cao su màu đen, thân gậy in dòng chữ 5.11 TACTICAL SEKIES BATCN; 01 đôi dép màu đen có chữ Bitas, đế dép có số 39; 01 đôi dép màu đen có chữ BALENCIAGA, đế dép có số 43; 01 áo cộc tay màu trắng; 01 quần ship hoa văn màu xanh; 01 lưng vải bò màu đen; 01 vỏ túi đựng vòng màu đỏ đã qua sử dụng, bên ngoài ghi chữ “Võng Xếp Hòa Hậu”;

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng số 49 ngày 17/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Dương Minh Đ, Dương Trường A, Nông Văn G và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Dương Minh Đ phải nộp 2.500.000đ, bị cáo Dương Trường A và Nông Văn G mỗi bị cáo phải nộp 6.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Mã Văn D1) vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- THA Hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn